

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **13/2018/HNST**

Ngày: 13-02- 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Phạm Quốc Vương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2017/TLST- HNGĐ ngày 20/11/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ A, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T trình bày:***

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn O trước đây có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau từ năm 2016, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh O thường xuyên đánh bài, chị T đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh O không thay đổi, vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn O.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/3/2017. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn O trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn O và chị Nguyễn Thị Hồng T có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh O hay đi chơi, không lo lắng hay chăm sóc cho vợ con.

Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh O đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/3/2017. Khi ly hôn anh O đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh O cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T, cho chị T được ly hôn với anh O; giao con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Văn O hiện cư trú tại xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Văn O vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Hồng T xác nhận vợ chồng chung sống cùng nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh O thường xuyên đánh bài, nhiều lần góp ý, khuyên ngăn nhưng anh O không thay đổi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn O.

Anh Nguyễn Văn O không có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên căn cứ biên bản ghi lời khai của anh O (*tại bút lục số 16*) thì anh O xác nhận cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh O hay đi chơi, không lo lắng, chăm sóc cho gia đình, tuy vẫn còn tình cảm với vợ nhưng chị T yêu cầu ly hôn thì anh O đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy: chị T và anh O đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, Tòa án có thông báo hòa giải để các đương sự tham gia hòa giải nhưng anh O không tham gia phiên hòa giải, không có ý đoàn tụ với chị T và đồng ý ly hôn. Việc kéo dài mối quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh O không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/3/2017. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh O đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh O cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy,

cháu Nguyễn Bảo A hiện nay chưa được 01 tuổi, việc giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết để đảm bảo việc phát triển toàn diện của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự về việc chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn O.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự về việc chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn O cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012421 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với bị đơn do vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Dương sự;
- UBND xã Thanh Bình;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thành Liêm